TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN YÊN MÔ
TỈNH NINH BÌNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 11/2022/HS-ST
Ngày: 28 - 3 -2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN YÊN MÔ, TỈNH NINH BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Thu Minh

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Tạ Văn Toan và bà Trần Thị Mão

- ***Thư ký phiên tòa:*** Bà Phạm Thị Minh Thư - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Yên Mô, tỉnh Ninh Bình.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên mô tham gia phiên tòa:*** Bà Đào Thị Ngoan - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 3 năm 2022, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Yên Mô, tỉnh Ninh Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 07/2022/TLST-HS ngày 25 tháng 02 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 11/2022/QĐXXST-HS ngày 15 tháng 3 năm 2022 đối với các bị cáo:

1. Lê Trường G - Sinh ngày 16 tháng 9 năm 1985 tại huyện Yên Mô, tỉnh Ninh Bình; nơi cư trú: xóm 3, xã Mai Sơn, huyện Yên Mô, tỉnh Ninh Bình; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Văn N và con bà Nguyễn Thị H; bị cáo có vợ là Nguyễn Thị C và có 02 con, con lớn sinh năm 2018, con nhỏ sinh năm 2020; tiền án, tiền sự: không, nhân thân: tại Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số: 20/QĐ-XPHC ngày 25/01/2022 của Công an huyện Yên mô, tỉnh Ninh Bình đã xử phạt Lê Trường G 1.500.000 đồng về hành vi đánh bạc. Lê Trường G đã chấp hành xong quyết định ngày 26/01/2022.

Hiện bị cáo đang chấp hành Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú số 03/2022/LCĐKNCT-TA ngày 25/02/2022 của Tòa án nhân dân huyện Yên Mô, tỉnh Ninh Bình (có mặt).

2. Nguyễn Đức Ch - Sinh ngày 24 tháng 3 năm 1978 tại huyện Yên Khánh, tỉnh Ninh Bình; nơi cư trú: thôn P, xã N, thành phố Ninh Bình, tỉnh Ninh Bình; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; đảng phái: Đảng viên Đảng cộng sản Việt Nam đã bị đình chỉ sinh hoạt đảng theo Quyết định số 41-QĐ/UBKT ngày 03/3/2022 của Ủy ban kiểm tra Thành ủy Ninh Bình; con ông Nguyễn Văn Q và con bà Bùi Thị T; có vợ là Nguyễn Kim Th và có 02 con, con lớn sinh năm 2013, con nhỏ sinh năm 2016; tiền án, tiền sự, nhân thân: không.

Hiện bị cáo đang chấp hành Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú số 04/2022/LCĐKNCT-TA ngày 25/02/2022 của Tòa án nhân dân huyện Yên Mô, tỉnh Ninh Bình (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Lê Trường G không ký hợp đồng bán vé Lô tô, Xổ số kiến thiết với công ty xổ số kiến thiết tỉnh Ninh Bình. Do thấy việc bán trái phép số lô, số đề thông qua tin nhắn điện thoại đơn giản và thu lợi nhuận cao, G tự đứng ra làm chủ và bán số lô, số đề cho khách để hưởng lợi. Mức độ thắng thua như sau: Đề 2 số, mua 1.000 đồng, nếu trúng được 80.000 đồng; Lô hai số mua 1 điểm là 22.000 đồng, nếu trúng được 80.000 đồng. Biết Lê Trường G bán số lô, số đề qua tin nhắn điện thoại và biết số điện thoại của G, ngày 15/12/2021 Nguyễn Đức Ch, trú tại thôn P, xã N, thành phố Ninh Bình, tỉnh Ninh Bình đã sử dụng điện thoại nhắn tin mua số lô, số đề của G. G nhận bán số lô, số đề cho Ch tại nhà ở của mình tại xóm 3, xã M, huyện Yên Mô, tỉnh Ninh Bình thì bị lực lượng Công an phát hiện. Cụ thể:

Hồi 18 giờ 12 phút ngày 15/12/2021, Nguyễn Đức Ch sử dụng điện thoại Redmi Note 8, số thuê bao 0916622209 nhắn tin đến diện thoại nhãn hiệu Iphone 6 Plus có số thuê bao 0898713169 của G để mua các số đề hai số gồm 23, 32, 14, 41, 78, 87, 59, 95, 49, 94, 09, 90, 37, 73, 38, 83, 36, 63, 39, 93, 02, 20 mỗi số đề 10.000 đ, tổng cộng là 220.000 đồng. Mua các số lô hai số gồm 36, 37, 38, 83, 39, 71 mỗi số 15 điểm, 1 điểm lô G bán cho Ch với giá 22.000 đồng, tổng số tiền là 1.980.000 đồng; Số lô 02, 20 mỗi số 30 điểm, tổng số tiền là 1.320.000 đồng; Số lô 77, 27 mỗi số 15 điểm, tổng số tiền là 660.000 đồng; Số lô 09, 90 mỗi số 10 điểm, tổng số tiền là 440.000 đồng; Số lô 59, 95, 49, 94, 42 mỗi số 10 điểm, tổng số tiền là 1.100.000 đồng. Sau khi Ch nhắn tin G nhận được tin nhắn với nội dung mua các số lô, số đề trên, G đều nhắn tin trả lời Ch với nội dung "OK" nghĩa là đồng ý bán cho Ch các số lô, số đề Ch đã nhắn tin. Vậy tổng số tiền mà Lê Trường G đã bán các số lô, số đề cho Nguyễn Đức Ch ngày 15/12/2021 là 220.000 đồng + 1.980.000 đồng + 1.320.000 đồng + 660.000 đồng + 440.000 đồng + 1.100.000 đồng = 5.720.000 đồng.

Ngay sau khi có kết quả xổ số Miền Bắc, vào hồi 18 giờ 30 phút cùng ngày Lê Trường G đối chiếu các số lô, số đề đã bán cho Nguyễn Đức Ch, thì Ch trúng số đề 09 = 10.000 đồng x 80.000 đồng = 800.000 đồng; Trúng thưởng ba lần số lô 77 = 15 điểm x 3 lần x 80.000 đồng = 3.600.000 đồng; Trúng thưởng hai lần số 42 = 10 điểm x2 lần x 80.000 đồng = 1.600.000 đồng; Trúng thưởng số lô 71= 15 điểm x 80.000 đồng =1.200.000 đồng; Trúng thưởng số lô 27 =15 điểm x 80.000 đồng =1.200.000 đồng; Trúng thưởng hai lần số lô 09 = 10 điểm x 2 lần x 80.000 đồng = 1.600.000 đồng. Vậy tổng số tiền Nguyễn Đức Ch trúng thưởng ngày 15/12/2021 là 800.000 đồng + 3.600.000 đồng + 1.600.000 đồng + 1.200.000 đồng + 1.200.000 đồng + 1.600.000 đồng = 10.000.000 đồng.

Như vậy trong ngày 15/12/2021 G và Ch dùng số tiền để đánh bạc, được thua bằng tiền với nhau là 15.720.000 đồng (trong đó 5.720.000 đồng mua số lô, số đề; 10.000.000 đồng trúng số lô, trúng số đề) giữa Ch, G chưa thanh toán tiền cho nhau.

Căn cứ vào tin báo của quần chúng nhân dân, báo cáo của Công an xã Mai Sơn cùng tài liệu điều tra vào hồi 18 giờ 45 phút ngày 15/12/2021, Công an huyện

Yên Mô tiến hành kiểm tra hành chính tại nhà Lê Trường G tại xóm 3, xã M, huyện Yên Mô, tỉnh Ninh Bình phát hiện G đang ngồi trên ghế tại sân nhà G để kiểm tra máy điện thoại về việc mua bán số lô, số đề với Ch. Công an huyện Yên Mô đã tiến hành lập biên bản giải quyết theo quy định của pháp luật, thu giữ của G 01 điện thoại di động Iphone 6 Plus cũ đã qua sử dụng, vỏ mầu vàng, số IMEI: 353291079029136, bên trong điện thoại lắp số thuê bao 0898713169. Lê Trường G đã khai nhận hành vi bán số lô, số đề cho Nguyễn Đức Ch. Ngày 16/12/2021 biết không thể che giấu được hành vi phạm tội Nguyễn Đức Ch đã đến Công an huyện Yên Mô đầu thú và khai nhận về hành vi phạm tội của mình. Ngày 17/12//2021 Nguyễn Đức Ch đã tự nguyện giao nộp số tiền 5.720.000 đồng, Lê Trường G tự nguyện giao nộp số tiền 10.000.000 đồng cho Cơ quan điều tra Công an huyện Yên Mô.

Quá trình làm việc cơ quan điều tra đã xác minh làm rõ ngày 13/12/2021 và ngày 14/12/2021 Lê Trường G còn có hành vi đánh bạc bằng hình thức bán số đề, số ba càng cho anh Đinh Thành Đ, sinh năm 1983, trú tại phố T, xã Y, huyện Yên Mô, tỉnh Ninh Bình với số tiền sử dụng đánh bạc ngày 13/12/2021 là 2.310.000 đồng, ngày 14/12/2021 là 605.000 đồng, thu giữ của Đinh Thành Đ 01 điện thoại Galaxy A5, lắp sim số 0919957154, Đông tự nguyện giao nộp số tiền 1.165.000 đồng là tiền Đông sử dụng để mua số đề, số ba càng; Lê Trường G tự giao nộp số tiền 1.750.000 đồng, là tiền Đ trúng thưởng số đề của G, nhưng G chưa thanh toán cho Đ.

Tại bản Cáo trạng số 09/CT-VKS ngày 25 tháng 02 năm 2022, Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Mô, tỉnh Ninh Bình đã truy tố các bị cáo Lê Trường G và Nguyễn Đức Ch ra trước Tòa án nhân dân huyện Yên Mô, tỉnh Ninh Bình để xét xử về tội: "Đánh bạc" theo khoản 1, khoản 3 Điều 321 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Mô, tỉnh Ninh Bình giữ nguyên quyết định truy tố, đánh giá tính chất vụ án, xem xét hậu quả do hành vi phạm tội mà các bị cáo gây ra, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử:

- Tuyên bố các bị cáo Lê Trường G và Nguyễn Đức Ch phạm tội "Đánh bạc".

- Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 35 của Bộ luật Hình sự đối với các bị cáo Lê Trường G:

Xử phạt bị cáo Lê Trường G từ 23.000.000 đồng đến 25.000.000 đồng.

- Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s, v khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 35 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Nguyễn Đức Ch:

Xử phạt bị cáo Nguyễn Đức Ch từ 20.000.000 đồng đến 23.000.000 đồng.

- Về xử lý vật chứng và các biện pháp tư pháp:

Áp dụng điểm a, b khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng Hình sự:

Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước: số tiền 15.720.000 đồng là số tiền các bị cáo sử dụng để đánh bạc; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6 Plus thu giữ của Lê Trường G; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Redmi Note 8 thu giữ của Nguyễn Đức Ch.

Tịch thu tiêu hủy: 01 thẻ sim lắp trong điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6 Plus thu giữ của Lê Trường G; 01 thẻ sim lắp trong điện thoại di động nhãn hiệu Redmi Note 8 thu giữ của Nguyễn Đức Ch.

- Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo đã khai nhận hành vi bị truy tố như bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Mô đã nêu. Các bị cáo không tranh luận với đại diện Viện kiểm sát về tội danh, hình phạt. Các bị cáo nói lời sau cùng xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra, Điều tra viên và Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, Quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng và những người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, Quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng và những người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

[2] Về tội danh: Lời khai của các bị cáo Lê Trường G và Nguyễn Đức Ch tại phiên tòa phù hợp với nhau, phù hợp với lời khai tại Cơ quan điều tra; vật chứng đã thu giữ cùng các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử đã có đủ căn cứ để kết luận: Ngày 15/12/2021 tại nhà ở của mình thuộc xóm 3, xã M, huyện Yên Mô, tỉnh Ninh Bình, Lê Trường G đã có hành vi đánh bạc trái phép với Nguyễn Đức Ch bằng hình thức mua bán số lô, số đề thông qua tin nhắn trên máy điện thoại di động với số tiền sử dụng vào việc đánh bạc là 15.720.000 đồng.

Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm trực tiếp trật tự công cộng, một khách thể quan trọng được pháp luật bảo vệ. Các bị cáo đều là người trưởng thành có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, đều nhận thức được việc đánh bạc trái phép là hành vi bị pháp luật cấm nhưng vẫn cố ý sử dụng số tiền 15.720.000 đồng đánh số lô, số đề trái phép được thua bằng tiền. Hành vi của các bị cáo Lê Trường G và Nguyễn Đức Ch đã phạm vào tội "Đánh bạc" được quy định tại khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự nên việc truy tố của Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Mô đối với các bị cáo theo bản Cáo trạng là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

"*Điều 321: Tội đánh bạc*

1. Người nào đánh bạc trái phép dưới bất kỳ hình thức nào được thua bằng tiền hay hiện vật trị giá từ 5.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 5.000.000 đồng nhưng đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi này hoặc hành vi quy định tại Điều 322 của Bộ luật này hoặc đã bị kết án về tội này hoặc tội quy định tại Điều 322 của Bộ luật này, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm, thì bị phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm

2. ……

3. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng"

[3] Về vai trò, vị trí của các bị cáo trong vụ án:

Đối với bị cáo Lê Trường G, bị cáo là người chủ động khởi xướng việc đánh bạc, quy định hình thức chơi và mức trúng thưởng, là người nhận số lô, số đề của bị cáo Chiến và trực tiếp trả thưởng khi bị cáo Chiến trúng thưởng do đó bị cáo giữ vai trò, vị trí thứ nhất trong vụ án.

Đối với bị cáo Nguyễn Đức Ch, bị cáo tích cực tham gia vào việc đánh bạc khi biết bị cáo Giang bán số lô, số đề trái phép nên bị cáo giữ vai trò, vị trí thứ hai trong vụ án.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của các bị cáo:

Về tình tiết tăng nặng: Các bị cáo đều không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; các bị cáo đều phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Bị cáo Nguyễn Đức Ch là người có thành tích xuất sắc trong công tác được Bộ trưởng Bộ công an tặng Bằng khen năm 2008, năm 2015; được UBND tỉnh Ninh Bình tặng Bằng khen vào năm 2007, được tặng danh hiệu Chiến sỹ thi đua cơ sở các năm 2015, 2017 và 2020; bị cáo có ông nội là liệt sỹ, bà nội được tặng thưởng Huân chương kháng chiến hạng nhì, ông ngoại được tặng thưởng Huân chương kháng chiến hạng nhất, bà ngoại được tặng thưởng Huy chương kháng chiến hạng nhì, bố đẻ được tặng thưởng Huy chương kháng chiến hạng nhất, mẹ đẻ được tặng thưởng Huy chương kháng chiến hạng nhì, bản thân bị cáo sau khi bị phát hiện đã tự nguyện ra đầu thú nên bị cáo Nguyễn Đức Ch được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm v khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Về nhân thân của các bị cáo: bị cáo Nguyễn Đức Ch có nhân thân tốt. Bị cáo Lê Trường G bị xử phạt vi phạm hành chính sau khi thực hiện hành vi phạm tội nên không coi việc bị cáo bị xử phạt vi phạm hành chính vào ngày 25/01/2022 là tình tiết làm căn cứ quyết định hình phạt cho bị cáo.

[5] Về hình phạt: hành vi phạm tội của các bị cáo diễn ra tại khu dân cư gây mất trật tự công cộng trên địa bàn, gây dư luận xấu trong quần chúng nhân dân. Do đó, cần phải xử lý nghiêm minh trước pháp luật và có mức hình phạt tương xứng với tính chất mức độ phạm tội của các bị cáo.

Xét tính chất hành vi phạm tội, vị trí, vai trò của các bị cáo trong vụ án, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự và nhân thân của các bị cáo, Hội đồng xét xử nhận thấy:

Bị cáo Lê Trường G và Nguyễn Đức Ch phạm tội ít nghiêm trọng, có nơi cư trú rõ ràng, nhằm tạo điều kiện cho các bị cáo có cơ hội phấn đấu, tu dưỡng, rèn luyện bản thân nên áp dụng hình phạt tiền để xử phạt các bị cáo cũng đủ để răn đe, giáo dục, cải tạo các bị cáo. Bị cáo Lê Trường G giữ vai trò đầu trong vụ án nên phải chịu mức hình phạt cao hơn so với bị cáo Nguyễn Đức Ch.

[6] Về hình phạt bổ sung: tại khoản 3 Điều 321 của Bộ luật Hình sự quy định "Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ mười triệu đồng đến năm mươi triệu đồng" nhưng do đã áp dụng hình phạt chính đối với các bị cáo Lê Trường G và Nguyễn Đức Ch là hình phạt tiền nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

[7] Về xử lý vật chứng và các biện pháp tư pháp:

Đối với số tiền 15.720.000 đồng thu giữ của các bị cáo là số tiền mà các bị cáo sử dụng vào việc đánh bạc; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6 Plus thu giữ của Lê Trường G; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Redmi Note 8 thu giữ của Nguyễn Đức Ch là công cụ phạm tội nên cần tịch thu sung vào ngân sách nhà nước là phù hợp với điểm a, b khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng Hình sự.

Đối với 01 thẻ sim lắp trong điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6 Plus thu giữ của Lê Trường G; 01 thẻ sim lắp trong điện thoại di động nhãn hiệu Redmi Note 8 thu giữ của Nguyễn Đức Ch không còn giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu hủy là phù hợp với điểm a khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng Hình sự.

[8] Quá trình điều tra vụ án còn phát hiện Giang bán số lô, số đề cho Đinh Thành Đông vào ngày 13/12/2021 với số tiền đánh bạc là 2.310.000 đồng; ngày 14/12/2021 với số tiền đánh bạc là 605.000 đồng. Lê Trường G và Đinh Thành Đ chưa bị kết án, chưa bị xử phạt hành chính về hành vi đánh bạc, tổ chức đánh bạc và gá bạc, số tiền Đ sử dụng vào việc đánh bạc dưới 5.000.000 đồng. Do đó hành vi của Đinh Thành Đ và Lê Trường G không cấu thành tội "Đánh bạc". Công an huyện Yên Mô đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với G và Đ là phù hợp với quy định của pháp luật.

[9] Các bị cáo bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng Hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[10] Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

- Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 35 của Bộ luật Hình sự đối với các bị cáo Lê Trường G;

- Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i, s, v khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 35 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Nguyễn Đức Ch;

- Căn cứ điểm a, b khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng Hình sự;

- Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng Hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Tuyên bố:

Các bị cáo Lê Trường G và Nguyễn Đức Ch phạm tội: Đánh bạc.

2. Về hình phạt:

- Xử phạt bị cáo Lê Trường G 25.000.000 đồng (Hai mươi lăm triệu đồng).
- Xử phạt bị cáo Nguyễn Đức Ch 20.000.000 đồng (Hai mươi triệu đồng).

3. ***Về xử lý vật chứng và các biện pháp tư pháp:***

- Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước số tiền 15.720.000 đồng (mười lăm triệu bảy trăm hai mươi nghìn đồng) thu giữ của các bị cáo; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6 Plus thu giữ của Lê Trường G; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Redmi Note 8 thu giữ của Nguyễn Đức Ch.

- Tịch thu tiêu hủy: 01 thẻ sim lắp trong điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6 Plus thu giữ của Lê Trường G; 01 thẻ sim lắp trong điện thoại di động nhãn hiệu Redmi Note 8 thu giữ của Nguyễn Đức Ch.

Chi tiết vật chứng theo ủy nhiệm chi ngày 25/02/2022 và biên bản giao nhận vật chứng ngày 25/02/2022 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Yên Mô và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Yên Mô.

4. Về án phí:

Buộc các bị cáo Lê Trường G và Nguyễn Đức Ch mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo:

Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 của Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Ninh Bình;
- VKSND tỉnh Ninh Bình;
- Sở tư pháp;
- VKSND huyện Yên Mô;
- Cơ quan CSĐT và Cơ quan THA hình sự Công an huyện Yên Mô;
- Chi cục THADS huyện Yên Mô;
- Các bị cáo;
- Lưu: hồ sơ, văn phòng.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phạm Thị Thu Minh